

# VÀI NÉT VỀ CHỦ NGHĨA HẬU HIỆN ĐẠI TRONG VĂN HỌC NGA CUỐI THẾ KỈ XX

**Trần Minh Tâm**

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nga,  
ĐHNN, ĐHQGHN*

## **1. KHÁI NIỆM “CHỦ NGHĨA HẬU HIỆN ĐẠI” TRONG VĂN HÓA**

Từ đầu thế kỉ XX, trong đời sống tinh thần của nhiều quốc gia trên thế giới xuất hiện một khái niệm tư duy triết học mới có tên gọi “chủ nghĩa hiện đại” (modernizm). Nó có ảnh hưởng hết sức sâu rộng đến đời sống văn hóa, nhất là trong lĩnh vực tôn giáo, văn chương, nghệ thuật.

Bản chất nhận thức của Chủ nghĩa hiện đại (CNHĐ) chính là nỗ lực của con người thích ứng với hoàn cảnh xã hội mới, muốn vượt ra khỏi những nếp tư duy và nếp sống cũ, kiếm tìm cái mới. Thuyết đa nguyên là nền tảng triết học cho CNHĐ nảy sinh và phát triển.

Bước vào những thập niên cuối cùng của thế kỉ XX, khi thế giới chuyển sang thời kì hậu công nghiệp thì trong văn hóa, chủ nghĩa hiện đại với bản chất đa nguyên và khát vọng tìm kiếm sự thích ứng mới lại trở dậy với những sắc thái phong phú hơn, được khoác thêm một tiếp đầu ngữ “post”, nghĩa là nối tiếp, “sau” và người ta dịch ra tiếng Việt là “Chủ nghĩa hậu hiện đại”. (CNHHĐ)

Tính dân chủ rộng rãi, thuyết đa nguyên được hiện thực hóa trong mọi lĩnh vực hoạt động tinh thần của con người chính là mảnh đất màu mỡ cho CNHHĐ phát triển.

Khó mà phân tích một cách có hệ thống sự phát triển của CNHHĐ, bởi về mặt nguyên lí, nó vô cùng đa dạng, lấm lăm màu sắc và đầy biến động. CNHHĐ luôn phủ nhận những nguyên tắc đã định

hình, cổ vũ cho sự tồn tại song song nhiều phong cách, kiểu nếp tư duy, sáng tạo. Bởi vậy, nhiều nhà nghiên cứu thường hay nhấn mạnh tính “phản mỹ học”, thái độ phủ nhận những giá trị đã được tôn vinh, nỗ lực tạo ra những môđen mới, khác lạ, lập dị, các kiểu triết luận hồ lớn, củ chuối .v.v.

Các nhà tư tưởng, nghệ sĩ theo trường phái HHH coi đó là những biểu hiện của ý chí đòi giải phóng những bản năng tiềm ẩn của con người. Bởi vậy, họ đấu tranh chống lại các chuẩn mực, các giá trị, kể cả các di sản văn hóa lâu đời và các nguyên tắc tồn tại thế giới nhân sinh đã được định hình vững chắc; họ bảo vệ, đề cao những hoạt động mạnh tính độc đáo cá nhân, đòi sự bình đẳng cho mọi hệ hình văn hóa... Theo họ, có như vậy giá trị con người mới được tiếp nhận một cách dân chủ và công bằng, có như vậy mới tạo được sự thích ứng giữa con người và hoàn cảnh xã hội.

## **2. CHỦ NGHĨA HẬU HIỆN ĐẠI TRONG VĂN HỌC NGA CUỐI THẾ KỈ XX**

Cuối những năm 60-đầu những năm 70 của thế kỉ XX, trong văn học Nga xuất hiện lớp nhà văn trẻ bên cạnh những “cây đại thụ”-những nhà văn trụ cột của văn học Xô Viết đang chiếm lĩnh văn đàn. Nhưng tác phẩm của họ thường chỉ được xuất hiện dưới dạng “in chui” hoặc hi hữu được xuất bản ở nước ngoài. Chính sách công khai và dân chủ của tổng thống Gorbachốp đưa lại cho các văn nghệ sĩ quyền tự do ngôn luận, chế độ kiểm duyệt bị bãi bỏ, và hàng loạt tác phẩm của các nhà văn trẻ này vào những năm 80 mới được công bố rộng rãi trên các tạp chí, được in ấn công khai. Đó là những đại biểu của dòng văn học hậu hiện đại Nga cuối thế kỉ XX như T. Tolxtaia, Xasa Xokolov, V. Erophiiev, D. Prigov, V. Pelevin...

P phủ nhận hiện thực, tìm kiếm chân lí, ý nghĩa, giá trị đời sống con người trong ảo giác, mộng lung, huyền thoại... đó là nét chung của những nhà văn trẻ khuynh hướng hậu hiện đại này. Các nhà phê bình, dựa trên những phương thức xây dựng hình tượng trong mối quan hệ của các văn nghệ sĩ đối với di sản văn hóa và với thực tại chia CNHHĐ thành hai trường phái chính sau đây.

- Chủ nghĩa siêu thực.
- Chủ nghĩa tân baroco.

Nói về CN siêu thực Nga, nhà nghiên cứu văn học và triết học Mikhail Epstein viết: “CNST- đó là một ước lệ mới... coi mọi tổng thể là thiếu tổ chức và giả tạo. Khái niệm “siêu thực” là tư tưởng được kết nối với thực tại mà nó không thể tương đồng và vì sự không tương đồng này mà sinh ra một hiệu ứng lối bịch... Chủ nghĩa siêu thực là một khái niệm trừu tượng, chơi đùa với các hiện tượng, sự vật như kiểu dán nhãn cho chúng, không phải để gắn kết với chúng, mà là để phô bày sự sụp đổ tính hợp nhất vốn chẳng thể nào có được...”(4,310).

Và đây là quan điểm nghệ thuật của nhà thơ siêu thực Đ. Prigov “Nhiệm vụ cơ bản của nghệ thuật là làm sáng tỏ một thứ tự do nào đó, thứ tự do không nhất thiết phải được hiện thực hóa một cách đủ đầy trong cuộc sống...”(3, 11)

Với thứ ngôn ngữ rối rắm, cấu tứ không cần lôgic, các nhà thơ siêu thực luôn muốn người đọc phải tìm trong mạch văn bản ngầm “một ý nghĩa sâu thẳm hơn”. Những tác phẩm siêu thực-những bài thơ “củ chuối” của các nhà thơ đang rất được tôn vinh ở Nga như D. Prigov, L. Rubinstein, T. Kibirov...thể hiện rất rõ đặc điểm này.

Chủ nghĩa tân baroco là khuynh hướng có nhiều điểm đối lập với Chủ nghĩa siêu thực. Các nhà siêu thực hay hướng tới truyền thống, dựa trên những cấu trúc, hình tượng cũ để tái tạo lại những cấu trúc, hình tượng tương tự nhưng chứa đựng ý tưởng hoàn toàn mới, còn tân baroco thì tạo dựng những cái mới trên đồng đồ nát của các cấu trúc cũ. Những tác giả tiêu biểu của khuynh hướng này là : T. Tolxtaia, Xasa Xokolov, V. Pelevin...

### 3. TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU

Để minh họa cho những nhận định ở trên chúng tôi xin chọn giới thiệu một nhà thơ hậu hiện đại tiêu biểu là Timur Kibirov và bản dịch một bài thơ đặc trưng cho phong cách thơ siêu thực Nga của tác giả này.

T. Kibirov sinh năm 1955, trước cải tổ là một trong những nhà thơ trẻ tạo ra dòng thơ “hậu hiện đại” khá hùng hậu, công bố những sáng tác của mình chủ yếu dưới dạng “in chui”. Sau cải tổ, Kibirov trở nên nổi tiếng với nhiều tập thơ và những bài bút chiến trên các tạp chí

quảng bá cho các quan điểm sáng tác mới của mình. Đề tài chủ đạo trong thơ của Kibirov là sự hỗn mang, là sự sụp đổ những trật tự thế giới trước đây được coi là vĩnh cửu. Nhân vật trữ tình của Kibirov tồn tại trong thế giới hỗn mang, căm ghét cái thực tại mà dưới con mắt nhà thơ là tầm thường và ô trọc; nhưng nhà thơ lại luôn phải gắn bó máu thịt với cái thực tại đó, và bởi vậy mới nảy sinh một kết luận đầy nghịch lí:” cần phải gìn giữ thế giới đó trong thơ, ngợi ca nó với tình yêu nồng nàn dù rằng qua nước mắt”( 3, 28). Những tập thơ chính của Kibirov: “Kể lại”(1992-1996), “Những vần thơ trữ tình thâm kín”(1997-1998), “Phố Ôxtrovitianova”(1999).

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi có dịch thử nghiệm một số tác phẩm thơ của Kibirov, dù rằng công việc này là vô cùng khó. Xin được giới thiệu một trong những bản dịch đó:

“Tất cả của ta!”- nổi chán ngán bảo.  
“Tất cả của ta!” -nổi sợ hãi trả lời.  
“Ta chiếm hết!”- nổi chán ngán bảo.  
“Không, không phải hết!”-nổi sợ hãi trả lời.

“Vậy còn gì đây?”-nổi chán ngán hỏi.  
“Chẳng còn gì!”-nổi sợ hãi trả lời.  
Trời đất, sao mà chán!  
Chúa ơi, sao mà đáng sợ!

Không sao, còn có vớtca.  
Còn đồ ăn, còn cá muối,  
Không sao, bởi vẫn còn gì chứ?...  
Không sao, ừ thì không sao,  
Nhưng còn tôi thì sao?  
Không có câu trả lời,  
Không có câu đáp trả,  
Tuyệt nhiên chẳng có gì!

Trời đất, sao mà chán, sao mà khủng khiếp!  
Chán khủng khiếp, khủng khiếp đến chán!  
Ôi, cái không sao mới tệ hại làm sao!  
Nó chẳng hề tỏ ra thương xót.  
Mà nếu chẳng có thương xót  
Thì việc quái gì phải gồng mình lên!

Bài thơ này lấy chất liệu từ bài thơ “Vàng và kiếm” của Puskin:

“Tất cả của ta”-Vàng lạnh lót  
“Tất cả của ta”- Kiếm hăm hè  
“Tất cả ta sẽ mua”-Vàng thốt  
“Tất cả ta sẽ chiếm-Kiếm thể.

Nhưng Kibirov chỉ nhại lại mô tip của nhà thơ cổ điển, phá vỡ cấu trúc cân đối của ông để tạo ra một bài thơ hết sức bí ẩn và khó hiểu, người đọc có thể tha hồ tự đào bới, kiếm tìm ẩn ý trong đó. Thơ cách tân là vậy, mất tính hiện thực, ảo giác, mộng lung, và văn bản là một mớ hỗn độn những ngôn từ rối rắm, lặp lại, nhịp điệu giạt cục, cấu trúc dài dòng, bố cục ngắt quãng, đầy nghịch lí và kì quái... Chúng được nhiều nhà thơ hậu hiện đại sử dụng như những vũ khí nghệ thuật độc đáo, mới lạ.

Nghiên cứu bản chất của chủ nghĩa hậu hiện đại, những đặc trưng cơ bản của các khuynh hướng sáng tác trong văn học Nga và các nền văn học khác trên thế giới hiện nay giúp chúng ta lí giải dễ dàng hơn những hiện tượng mới đang diễn ra trong đời sống văn hóa nghệ thuật của đất nước ta, ví dụ như những tác phẩm của các nhà thơ siêu thực Việt Nam, Lê Đạt và Vi Thùy Linh chẳng hạn, xuất hiện nhiều những năm gần đây và gây nhiều đánh giá trái ngược trong giới phê bình cũng như trong công chúng độc giả.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ерасов Б.С., Социальная культурология, АСПЕКТ ПРЕСС, М., 2000.
2. Зинченко В.Г., Зусман В.Г., Кирнозе З.И., Методы изучения литературы. Системный подход., ФЛИНТА . НАУКА, М., 2002.
3. Лейдерман Н.Л., Липовецкий М.Н., Современная русская литература, книга 3, УРСС, М., 2001.
4. Поэты-концептуалисты. Пригов. Кибиров. Рубинштейн. МК-ПЕРИОДИКА, М., 2002.